

Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Định

Tác Giả: Trán Đông Phong / Đàn Chim Việt
Thứ Bảy, 09 Tháng 1 Năm 2010 12:06

Ngài đã được Đức Giáo Hoàng John Paul II phong tặng danh hiệu “Vị Giám Mục Uy Dũng.”



Vào khoảng đầu thập niên 1970, nhân một dịp ra thăm Huế, tôi được mời đến tham dự một buổi lễ diễu hành tổ chức tại Tòa Đại Biệt thự Chính Phủ bên bờ sông Hương. Sau buổi lễ, trong phần tiếp tân, ông Tổng Trưởng đến tôi đến trước mặt Đức Cha Nguyễn Kim Định, Giám Mục Tổng Giáo Phận Huế và giới thiệu tôi với Ngài. Trước sự ngạc nhiên của ông Tổng Trưởng, Đức Tổng Giám Mục vẫn nắm chặt lấy tay tôi và nói:

-Chào anh giáo sư. Đã hơn mười năm rồi mới được gặp lại anh!

Rồi ông quay sang ông Tổng Trưởng nói tiếp:

Độc Tôn Giảng Giám Mục Nguyễn Kim Điền

Tác Giả: Trán Đông Phong / Đàn Chim Việt
Thứ Bảy, 09 Tháng 1 Năm 2010 12:06

Tôi quen với ông giáo sư này từ trước khi tôi làm Giám mục Đền thánh Côn Thành, cách đây mười mấy năm rồi. Hôm nay nhận ông Tôn như Trùng Hưng mà tôi lại được gặp lại một người bạn cũ, tôi cảm ơn ông Tôn nhiều lắm!

Đền tá Lê Văn Thân cũng cần nói với Ngài:

-Thưa Đền Tôn, con quen biết ông này cũng lâu rồi, bây giờ nhận Đền Tôn mới biết ông ngày xưa làm giáo sư.

Sau một hồi hàn huyên, Đền Cha hỏi tôi chúng nào trước Sài Gòn và sau khi tôi thưa rằng tôi còn ở Huế vài ba hôm nữa thì Ngài hỏi tôi:

-Ngài mai anh đến thăm tôi nhé! Tôi muốn gặp riêng anh để hỏi thăm chuyện cũ hỏi ở Côn Thành. À này, anh nhận đến ăn cơm trưa với tôi nghe!

Hồi cuối thập niên 1950, tôi dạy học tại trường Trung Học Phan Thanh Giản, một trường công lập tại Tây Đô. Trường là một đô của miền Tây thuộc Côn Thành chỉ là một thành phố nhỏ bên dòng sông Hậu Giang, không có nhiều môn giảng dạy cho nên bọn chúng tôi, một nhóm đồng thân đa số là luật sư, bác sĩ, kỹ sư, công chức và giáo sư sau giờ làm việc thường tụ họp với nhau quán Ngõ Cội và nói chuyện với nhau, ăn tiệc nói phét và nói chuyện trên trời dưới đất...

Chuyện trên trời dưới đất với chúng tôi hồi đó, ngoài những chuyện liên quan đến văn chương, lịch sử, kinh tế, xã hội và các những chuyện về chính trị bên Tây, bên Tàu, bên Nga, bên Mỹ và dĩ nhiên là cũng có nhiều chuyện xảy ra ngay trong đất nước. Đa số chúng tôi đều là những người trí thức, chúng biết sự thật gì cho nên chúng cần phải giữ gìn lời ăn tiếng nói, ưa thích ai thì khen ngợi ai đó mà không thích ai thì chỉ trích thẳng thắn nhưng không mang gì, mang người mang ý kiến và do đó mà những buổi gặp hàng ngày đều vô cùng thú vị, nhất là những lần nói chuyện về tình hình đất nước.

Có một buổi chiều, Luật sư Nguyễn Văn Anh đến một người bạn cũ của anh đến chơi và giới thiệu với chúng tôi:

“Đây là anh Đỉnh, ở bên Tây mọi người!”

Khi đứng cạnh anh đang làm việc ở đâu thì anh Đỉnh cho biết anh đang làm cho một công trình xây dựng và lao động. Anh nói với chúng tôi như đùa như thật:

-Số thật thì tôi làm lao động nhưng mà nói như vậy thì chắc rằng các anh không tin đâu!

Dĩ nhiên là chúng tôi không thể nào tin được chuyện đó vì một người “ở bên Tây vậy” thì không thể nào lại đi làm công việc lao động gì cả. Việt Nam vậy mà lại dành được cách đây chỉ có một hai năm. Về sau nhiều lần chúng tôi hỏi Luật sư Anh về nghề nghiệp của anh Đỉnh thì anh chàng này chỉ nói quanh nói quẩn rằng anh Đỉnh đang làm công việc có liên quan đến ngành lao động. Tuy vậy bọn chúng tôi cũng không thể nào tin rằng một người từng đi du học Pháp trở về, nhột nhác có vóc dáng và giọng nói trí thức như anh Đỉnh mà lại làm nghề có liên quan đến giới lao động.

Sau lần đó, anh Đỉnh trở lại tham dự vào những buổi chuyện phiếm của chúng tôi nhiều lần và được chúng tôi quý mến vô cùng.

Anh Đỉnh là người khôi ngô, cao ráo, đẹp trai, mũi cao, đôi mắt hiền hoà và nụ cười khiêm tốn, tuy ăn mặc giản dị và ít nói nhưng không đâu được nét thông minh và vững trán. Anh vào trên ba mươi tuổi, so với chúng tôi thì anh Đỉnh lớn hơn chúng tôi khoảng mười tuổi, cho nên chúng tôi coi anh như là một bậc đàn anh. Nếu chúng tôi ăn to nói lớn, ăn tiệc nói phét thì anh Đỉnh là người điềm đạm và ăn nói năng nề, chững chạc, nếu chúng tôi thảo luận chỉ trích những người trong chính quyền thì anh Đỉnh thường chỉ nghe chứ ít khi phát biểu ý kiến. Có nhiều khi chúng tôi yêu cầu anh phát biểu ý kiến thì anh vẫn cười là “ngoài cuộc” và Việt Nam cho nên anh muốn nghe để hỏi thêm về chuyện quê hương đất nước chứ không dám có ý kiến.

Anh Đỉnh thường né tránh những vấn đề khi chúng tôi nói chuyện về chính trị, tuy nhiên khi thảo luận về những vấn đề văn hoá và xã hội thì anh cũng đóng góp nhiều ý kiến, nhất là nói về những kinh nghiệm của anh ở Pháp và Bắc Phi. Khi nghe anh nói về Bắc Phi, chúng tôi vô cùng thích thú vì đó là một vùng đất mà chúng tôi chỉ nghe nói qua sách vở, qua những bài học về địa lý trên sách, về những con người mà chúng tôi không hề có cảm tình vì đời sống khổ cực dân Pháp, không có một người Việt Nam nào mà lại không sợ Mỹ ông Tây Ma-rốc, Sénégalais

“rách mát”v.v. Anh ká cho chúng tôi nghe vá sa mác Sahara mà anh đã có nhiáu dáp du hành vào vùng đó và nhát là nói vá ý nghĩa cáa danh tá “ác đáo” (oasis) mà chúng tôi chá nghe nói chá không có mát khái niám nào.

Tôi còn nhá anh Điền nói vái chúng tôi: “Các anh không thá nào hiáu đá c “ác đáo” náu mà các anh cháa vào sa mác Sahara, cháa cháu đáng qua cái nóng cháy ngá i cáa ánh mát trái và nháng cán bão cátá trong sa mác, cháa cháu đáng qua cái khát kinh ngá i sau mát ngày ngát ngá trong sa mác... Chá có sau nháng sá cháu đáng đó thì các anh mái hiáu đá c hai chá “ác đáo” vì ác đáo là tát cá nháng cái gì con ngá i má c trong sa mác, nháng cái gì trái ngá c vái nháng sá cháu đáng tát cùng đó cáa thá xác con ngá i...”

Có á tôi là mát trong nháng ngá òi áy làm thích thú nhát vá ác đáo do anh Điền mô tá cho nên khoáng hai má i năm sau, trong thái gian làm viác tái Bác Phi, tôi đã án mò đi vào sa mác Sahara tán vùng các nam nác Tunisie và tôi đã biát án anh Điền, vì nhá anh tôi đã lãnh hái đá c ý nghĩa cáa danh tá “ác đáo” mà anh đã nói vái chúng tôi á Cán Thá hái trá c.

Hái cuái tháp niên 1950, năm sáu năm sau Hiáp đánh Genève, đát nác đang đá c sáng trong cánh thanh bình thánh trá và vá chính trá thì ngá i dân nói chung và giái trí thác nói riêng đáu đá c háng mát cuác sáng tá do và cái má rát nhiáu so vái thái đát nác còn báng ái Pháp cai trá. Chúng tôi biát án nán Đá Nhát Cáng Hoà, tuy nhiên không vì thá mà nhám mát ca ngá i chá đá vì chá đá này ván còn non trá và do đó ván còn có rát nhiáu sai lám cũng nhá là khuyát điám. Nháng bác lão thành thì dù có bát mãn há cũng không nói ra mát cách công khai, tuy nhiên là nháng ngá i còn trá tuái, mái ngoài đời má i, chúng tôi cháng cán giá gìn, cháng cán ý tá dá đát gì cá, háng nghe hay tháy “chuyán bát bình thì cháng tha.” Cháng tha đây là cháng tha chá trích nháng sai lám cáa chá đá còn có ai nghe hay không thì chuyán đó cũng cháng có gì quan tráng. Chúng tôi chá trích tá “ông Cáu” tác là ông Ngô Đình Cán á mián Trung, chá trích “bà Cá” tác là bà Cá Ván Ngô Đình Nhu á Sài Gòn và đá c biát là chá trích “Đác Cha” tác là Giám Mác Ngô Đình Thác, Giám mác đá phán Vĩnh Long, chá cách Cán Thá có mát dòng sông Há Giang.

Ông Cáu thì á tán ngoài Huá nên chúng tôi ít nói vá ông, tuy nhiên Bà Cá thì ngoài nháng chuyán đán đái á Sài Gòn liên quan đán bá Luát Gia Đình, mà chúng tôi không cháng đái, bà ái bá chúng tôi chá trích vá viác ông Cá Ván Chính Trá cáa Táng Tháng và Bà Đá Nhát Phu Nhân ái không cho con cái đi hác tráng cáa chính phá Viát Nam Cáng Hoà mà tát cá đáu đi hác tráng ... Tây, và tá hán ná ã, ông bà cùng con cái luôn luôn chá nói tiáng ... Tây vái nhau trong gia đánh.

Riêng vá Đác Cha thì tôi là ngá i tháng chá trích ông nhiáu nhát vì chuyán ông chá là mát vá giám mác mà gán nhá háu hát các nhân vát cao cáp trong chính quyán hái đó đáu phái vá Vĩnh

Long “trở lại” ông, còn đi với những người họp hành chánh cũng như là quân sự thì miến Tây thì khi nói, người ta đến những nơi nào làm đi về gì ông không hài lòng thì thì nào cũng bắt mặt chết. Về chuyện này, tôi còn nhớ trong giờ trí thức hồi đó, người ta đã soạn một câu về những người như sau: “Rừng chụ ngoài Huế, ngựa tã ... Vĩnh Long!”

Đoạn này, ông có làm một cái lập luận gì đó, hình như là lập luận mỹ học của năm làm giám mục đến phần Vĩnh Long của cha phôi là là Ngân Khánh lập luận 25 năm tháng phong giám mục vào năm 1963. Cái việc làm lập luận đó chính là chuyện riêng của ông, gia đình của ông và giáo dân của ông, vậy mà Bộ Giáo Dục lại ra lệnh trừ mặt ngày lập luận của tất cả giáo sư, giáo viên và công chức trên toàn quốc để đóng góp vào ngân quỹ làm lập luận này. Số dĩ tôi bắt mắt mặt này không phải là bắt trừ đi mặt ngày lập luận mà vì vấn đề nguyên tắc: Đức Cha Ngô Đình Thục tuy là anh ruột của Tổng Tổng Ngô Đình Diệm nhưng có ăn nhấm gì đến đám giáo sư và giáo viên trên toàn quốc mà ông Bộ Tổng Tổng Quốc Gia Giáo Dục Tổng Tổng Hộ Thủ, mặt đàn em thân tín của Đức Cha Thục, lại bắt chúng tôi phải góp tiền để làm lập luận cho ông Giám Mục? Ông lý do cách gì mà ra lệnh cho ông Bộ Tổng Tổng Giáo Dục ký cho trừ mặt ngày lập luận của tất cả nhân viên trong bộ trên toàn quốc? Chuyện này ông Tổng Tổng có biết hay không và nếu ông Tổng Tổng có biết mà không ra lệnh ngừng việc đó hay khi nào trách ông Bộ Tổng Tổng thì đó là mặt sự vi phạm nghiêm trọng đến nguyên tắc “séparation de l’état et de l’église” (phân quyền giữa nhà nước và giáo hội), mặt nguyên tắc mà giờ trí thức trừ chúng tôi nhất thành lập luận.

Những lập luận này vậy thì anh Điền chỉ lập luận những người nghe, không hề bày tỏ mặt ý kiến gì tuy nhiên khi nhìn vào khuôn mặt anh, tôi thấy anh không dù đến nét dăm chiêu trong ánh mắt. Tuy không biết rõ anh làm nghề gì nhưng chúng tôi, và riêng tôi, bao giờ cũng bày tỏ sự kính mến đến với con người lập luận tu dưỡng kinh nghiệm, hiểu biết và mặt rỗng rỗng lập luận vô cùng khiêm tốn này và tất cả chúng tôi ai ai cũng đều dành cho anh Điền sự kính trọng và cảm tình vô cùng nồng hậu. Có khi nào khi năm ba ngày không thấy anh ghé đến chơi, chúng tôi hỏi Luýt sự Anh thì anh chàng này cho biết rằng anh Điền đang ở trong Bình Thủy, cách thành phố Cần Thơ lập luận chỉ một cây số, do đó chỉ khi nào anh Điền nhớ thì anh quay về mặt vô Bình Thủy đón anh ra Cần Thơ chơi.

Đến khoảng cuối năm 1960 thì anh Điền gặp những người không đến gặp chúng tôi nữa và sau cuộc đổ xô chánh bắt thành ngày 11 tháng 11 năm 1960 thì chúng tôi cũng trở nên dè dặt trong lập luận nói chuyện. Riêng tôi thì lập luận càng dè dặt hơn sau khi Bộ Đoàn Công Tác Đức Bật Mặt Miền Trung “hỏi thăm sự khỏe,” do đó những người nói chuyện trên trừ đi tất cả của bọn chúng tôi lập luận quay sang để tài vô lập luận vô lập luận, chỉ những người như là nói về ... chuyện của lập luận.

Chúng tôi gặp những người quên anh Điền thì vào khoảng tháng 3 năm 1961, nhà trường họp cho mặt sự giáo sư, trong đó có tôi, phải đến tham dự buổi thánh lễ do vị tân Giám Mục Điền phần

Cán Thá làm chá tá lán đáu tiên sau khi đác thá phong tái Sài Gòn cách đó cháng hán mát tháng.

Tôi không phải là người theo Thiên Chúa giáo, tôi không thích làm nhà thờ vì họ đi vào trung tâm, tôi sống nơi trú trong một trường Thánh La Salle và ngày nào cũng phải đi dự thánh lễ tám giờ sáng. Do đó khi đến nhà thờ chánh toà Cán Thá thì tôi tìm cách đứng sau bên cùng nhà thờ, thỉnh thoảng tôi còn lên ra ngoài hút thuốc lá, do đó cũng không để ý gì nhiều đến vấn đề tân giám mục. Tuy nhiên khi về nhà thánh giá lên và nghe tiếng chuông leng keng thì tôi thấy mừng vì biết rằng buổi lễ sắp kết thúc, tôi cúi nhà thờ, tôi nhìn lên phía bàn thờ và ngạc nhiên khi thấy vấn đề tân giám mục trông có vẻ quen thuộc, tuy nhiên sau buổi lễ, tôi ra về nhưng cũng không để ý gì đến chuyện đó vì tôi không hề quen biết với một vị linh mục hay giám mục nào trong vùng Hồ Giang này cả.

Ít lâu sau đó, một vài người trong đó có tôi nhận được một cái áo Giám Mục Nguyễn Kim Điền đến để bắt đầu làm thân mật với Tòa Giám Mục. Tôi rất ngạc nhiên vì tôi không hề quen biết với ông tân giám mục này, khi tôi hỏi Luát sư Anh thì hỏi ta chuyện gì nói với tôi rằng: “Thì lát nữa toa gặp ông ấy rồi sẽ biết!” Tuy nhiên nói như vậy nhưng tôi bỗng chợt nghĩ ra: “Không lẽ ông tân giám mục là... anh Điền?”

Khi Giám Mục Nguyễn Kim Điền ra tiếp đón chúng tôi thì tôi ngạc nhiên, và ngạc nhiên vì thích thú vì đúng như sự tiên đoán của tôi, Đức Giám Mục chính là... anh Điền!

Ngay lúc đó, dù rằng có sự quen biết nhưng giờ đây vấn đề tân giám mục và chúng tôi thì đã có một khoảng cách thật xa vì điều gì chúng tôi thì ông không còn là anh Điền khi xưa nữa mà đã trở thành người lãnh đạo tinh thần của một tôn giáo lớn tại miền Tây. Tuy nhiên, khi gặp lại chúng tôi, Đức Cha Điền tiếp đãi chúng tôi vô cùng cởi mở và thân thiện, tôi chợt đến tôi ăn tiếng nói, ông vẫn đi về với chúng tôi như xưa.

Tôi vô cùng cảm động và nói với ông: -Thưa Đức Cha, con xin thành thật xin là trong thời gian qua, chúng con không hề được biết Đức Cha là linh mục cho nên đôi khi đã có nhiều điều hiểu lầm về Đức Cha. Kính xin Đức Cha niệm tình tha thứ cho tất cả chúng con.”

Đức Cha cười và nói với chúng tôi: -Thưa các anh, đáng lý ra thì tôi phải cảm ơn các anh đến nói chuyện với Quán Ngục Lê vì nhờ chúng ta vẫn thường nói chuyện trước kia, tuy nhiên chuyện

đó bây giờ không thích hợp với đời sống giám mục của tôi và tôi lấy làm tiếc là đã không được cùng các anh ngài nói chuyện trong khung cảnh thân mật hơn đó. Hôm nay tôi mời các anh đến đây, trước hết là xin ngài cảm ơn các anh đã dành cho tôi thời gian quý báu này và nhất là cảm ơn các anh đã cho tôi biết được nhu cầu của chúng tôi ngoài đời mà với cuộc sống của một người linh mục phải sống trong giới hạn của lao động nghèo khó thì tôi khó mà biết được. Chính vì đó mà tôi đã căn dặn anh Luật sư Anh nhĩu là không bao giờ cho các anh biết tôi là linh mục vì nếu các anh biết tôi là linh mục thì các anh sẽ trở nên dè dặt với tôi và những buổi nói chuyện của chúng ta sẽ mất đi phần hứng thú rất nhiều. Thú thật với các anh là từ ngày ngài qua đời với Việt Nam, chúng ta bao giờ tôi được sống những giờ phút đầy thú vị, cũng như những niềm tin tưởng của dân tộc vì tôi được sống giờ phút này như ngài Việt Nam, được nghe theo luật lệ và những vấn đề của Việt Nam và nhất là được biết những người Việt Nam có lòng yêu quê hương, yêu đất nước, yêu đồng bào và yêu xã hội... của ngài và những anh. Tôi rất vui mừng vì các anh cũng có cùng chí hướng như tôi, vì các anh cũng muốn cải thiện đời sống của người dân, các anh cũng muốn nâng cao dân trí, cũng muốn sống đời sống sai lầm, những khuyết tật đời sống trong xã hội để xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân Miền Nam nói chung và vùng Hồ Chí Minh nói riêng. Thú thật với các anh là cũng chính vì chí hướng đó mà tôi đã xin tình nguyện gia nhập Dòng Tiểu Đệ, một dòng “hèn mọn” với lý tưởng phục vụ cho dân lao động, đã sang phục vụ tại Phi Châu và khi về Việt Nam, tôi cũng đã làm những công việc lao động phục vụ cho người dân nghèo tại Sài Gòn và sau này về Cần Thơ và được gặp các anh... Tôi xin cảm ơn các anh rất nhiều...”

Trong buổi gặp gỡ đó, Đức Cha Điền cho chúng tôi biết một vài chi tiết về cuộc đời ngài: vào tháng 10 năm 1930, theo phong linh mục năm 1947, sau đó làm giáo sư tại chủng viện Sài Gòn và trở thành giám mục chủng viện vào năm 1949. Năm 1955, Đức Cha xin tình nguyện gia nhập Dòng Tiểu Đệ tức là dòng Little Brothers of Jesus hay là dòng Foucauld do Linh mục Charles de Foucauld khai sáng.

Tổng Giám mục Vicomte Charles Eugène de Foucauld (1858-1916) là con nhà thế gia vọng tộc, tốt nghiệp trường Võ Bị Saint Cyr của Pháp vào năm 1876 rồi phục vụ trong quân đội Pháp tại Algérie. Khi còn trẻ ông sống một cuộc đời ăn chơi phóng đãng, những năm 1882 thì ông rời khỏi quân đội sang khám phá ở Maroc (Morocco). Năm 1890, ông vào tu theo dòng Trappist (một dòng tu theo khỉ hươu) nhưng 7 năm sau thì bỏ dòng tu này, sang Algérie sống một nhà ẩn sĩ tại vùng Tamanghasset thuộc miền Nam nước Algérie, trong vùng sa mạc Sahara. Ông được phong linh mục vào năm 1901, lúc bấy giờ đã 43 tuổi. Charles de Foucauld xem tất cả mọi người không phân biệt tôn giáo, chủng tộc và giai cấp đều là anh em (brothers), chị em (sisters). Foucauld đưa ra những tư tưởng căn bản để thành lập một dòng tu mới nhằm mục đích phục vụ cho người nghèo khổ, tuy nhiên mục đích của ông biến thành vào năm 1916 thì ông lại bỏ những tư tưởng Phục Hồi giáo gốc rễ.

Tư tưởng của ông về sau được Louis Massignon thu thập lại và in thành cuốn sách “Directory”

Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Đỉnh

Tác Giả: Trán Đông Phong / Đàn Chim Việt
Thứ Bảy, 09 Tháng 1 Năm 2010 12:06

và đán năm 1933 thì mát dòng tu mái đáa vào đáng lái và tá táng cáa Linh Mục Foucauld đác 5 vá cháng sinh thành lập tại Giáo đáng Thánh Tâm (Sacre-Coeurs) ở Montmartre, Paris. Dòng tu mái này mang tên là Little Brothers of Jesus (Tiáu Đá) dành cho phái nam và Little Sisters of Jesus (Tiáu Muái) dành cho phái nữ, tuy nhiên nhiệm vụ ngái đã gái là Dòng Foucauld.

Ba quy luật căn bản của dòng tu này là sự nghèo khổ (poverty), sự thanh khiết (chastity) và sự vâng lời (obedience) mà tất cả mái ngái gia nhập dòng này đều phải tuân phục.

Gần một thế kỷ sau khi ông bángái ở Ráp giát chát, Linh mục Charles de Foucauld đã đác Tòa Thánh Vatican xem nhận là một vị tử đạo và ông đã đác Đức Giáo Hoàng Benedict XVI phong thánh vào ngày 13 tháng 11 năm 2005.

Đức Cha Nguyễn Kim Đỉnh đã là một linh mục từ năm 1947 nhưng đán năm 1955 thì ông lại xin gia nhập vào Dòng Tiáu Đá. Ông đã sang tu học tại Bác Phi, sống tập thể cùng với các tu sĩ dòng Tiáu Đá ở El-Abiodh và Saint Maximin ở Algérie và phục vụ cho những ngái nghèo khổ trong vùng sa mạc Sahara ở phía nam nước Algérie. Tháng 11 năm 1956, ông đã nhận áo dòng Tiáu Đá từ Đức Cha De Provenchère, Linh mục Voillaume và một số các Soeurs dòng Tiáu Muái.

Đán năm 1957, ông trở về Việt Nam phục vụ cho những người nghèo và những người lao động chân tay như đắp xích lô, thợ mộc, thợ hồ v.v. tại Sài Gòn, Lâm Đồng và cùng với Cố nhân Thủ sống tại Bình Thủy. Cuối tháng 11 năm 1960, ông đác Tòa Thánh Vatican bổ nhiệm làm Giám Mục Đá Phán Cố nhân Thủ dù rằng ông đã công gáng tập chí vinh dự này, chủ mưu ná đác ở lại làm một ngái “Tiáu Đá” mà thôi. Trong bút ký ghi ngày 8 tháng 12 năm 1960, Linh mục Nguyễn Kim Đỉnh viết như sau: “Chân thành mà nói, tôi không tâm mà không thể hiểu nổi. Đái dián Tòa Thánh nói rằng tôi không có thể khác tá. Tôi xin chấp nhận sự mệnh này như là một đón nhận Thánh Giá...” Giám mục Phi-lip-phê Nguyễn Kim Đỉnh là ngái Việt Nam đầu tiên gia nhập Dòng Tiáu Đá và ông cũng là vị linh mục đầu tiên của dòng này trên toàn thế giới đã đác thăng phong giám mục và sau đó là tổng giám mục.

Sau đó, lâu lâu Đức Cha lại cho tôi đến Tòa Giám mục nói chuyện. Có lần tôi hỏi Ngài: -Thưa Đức Cha, tại sao đang là một vị linh mục, làm giáo sư và giám đốc một trường chuyên tại Sài Gòn mà Đức Cha lại bổ nhiệm công việc tình nguyện gia nhập một dòng tu khác hẳn những người đi là một mình, ở mãi trên bên Phi Châu và Việt Nam rất ít người biết đến?

Tôi trả lời: -Thưa Đức Cha, với người khác thì con không rõ, tuy nhiên đối với con, một người đã từng gặp bác cha giám mục chính quyền vì ở Sài Gòn để tình nguyện sang Phi Châu xin gia nhập vào Dòng Tiệp Đức cha thì không thấy nào là có thể tôn giáo khác. Hơn nữa trong mấy năm nay, Đức Cha chịu biết đóng vai trò cầu nối và chịu chi tiền triệu của Hội u Giang, Đức Cha tránh không hề giao thiệp với chính quyền trung ương để phụng dưỡng, Đức Cha luôn luôn hoà đồng với các tôn giáo khác do đó đã chiếm được lòng tin của mọi người, mọi tôn giáo ở vùng này. Miền Tây là đất bàn của Phật Giáo Hoà Hảo nên con không nghe hề chi trích gì về Đức Cha, trái lại là đồng giáo khác.

Đức Cha nhìn tôi mỉm cười, ông không nói gì tuy nhiên tôi cũng nhìn thấy trên gương mặt của ông thoáng hiện vẻ vui tươi. Khi tôi xin kiêu tự, Đức Cha ân cần dặn dò tôi: -Sau này khi nào có dịp thì anh phải nhớ đến thăm tôi nghe!

Tôi vào quân đội rồi sau cuộc đảo chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963, Đức Cha cũng rời Cộng Hoà Miền Nam để về Giám Mục An Tông Giáo Phận Huế thay cho Tổng Giám mục Ngô Đình Thích. Huế thuộc Vùng I Chiếm Thuộc nên trong suốt thời gian tại ngũ, tôi chưa hề có dịp được gặp và tiếp xúc với Vùng I, do đó chưa từng có dịp gặp lại Đức Cha Điền cho đến ngày hôm đó.

Ngày hôm sau, y như tôi hẹn, tôi đến Tòa Tổng Giám Mục Huế thăm Đức Cha Nguyễn Kim Điền. Ngài đón tiếp tôi với niềm thân tình, với sự thân mật mà Ngài đã dành cho tôi như trên những năm trước. Ngài trách tôi đã không tìm đến thăm Ngài thì tôi vì bận công việc tôi ít có dịp ra miền Trung, với tôi miền Nam ra Huế, tôi chỉ ở lại có vài ngày và không dám đến thăm vì sợ làm phiền Đức Cha. Ông nhìn tôi rồi nghiêm mật nói: -Này ông giáo sư! Đối với ông thì bao giờ tôi cũng là Anh Điền ở Cộng Hoà Miền Nam ngày xưa. Ông có bao giờ nghĩ nhớ về vì bao giờ tôi cũng nhớ Cộng Hoà Miền Nam, bao giờ tôi cũng nhớ đến các anh, bao giờ tôi cũng muốn gặp lại các anh... Đức Cha hỏi tôi về cuộc đời của tôi trong quân đội thì tôi thưa với Ngài rằng tôi được cử đi ngũ vào năm 1967 rồi lại bị tái ngũ sau Tết Mậu Thân và hiện giờ đang phục vụ tại một cơ quan ở Sài Gòn. Ông hỏi thăm tôi về Cộng Hoà Miền Nam, về những người bạn cũ của tôi thì tôi thưa rằng tôi ngày đi lính tôi cũng ít có dịp trở về Tây Đô và cũng ít có dịp gặp lại những người bạn cũ, chỉ nghe nói mà thôi. Ông hỏi về những người ông còn nhớ như Luật sư Nguyễn Văn Anh thì tôi cho biết Luật sư Anh lúc đó đang làm đại sứ Việt Nam Cộng Hoà tại Thụy Sĩ, ông hỏi về anh Đàm Quang Đôn thì tôi cho biết anh Đôn được cử vào Quốc Hội Lập Hiến và hiện đang hành nghề luật sư ở Cộng Hoà Miền Nam, ông hỏi về Bác sĩ Ngô Văn Hiến thì tôi cho biết Bác Sĩ Hiến cũng đã được cử vào Quốc Hội...

Đột nhiên Đức Cha hỏi tôi: -Hôm qua sau khi anh đi rồi thì tôi gặp Ông Thích Mật Nguyễn và được Ông cho biết anh là Phật tử và là một cầu nối và cao tăng ở Huế. Về ý mà lâu nay anh không hề cho tôi biết anh là Phật tử cả.

Tôi thưa với Đức Cha: -Thưa Đức Tổng, mẹ con là một Phật tử vì khi còn trẻ, bà tình nguyện đi nhận học ở trường nữ sinh của Phan Bội Châu và Bà Nguyễn, kể cả nhà chùa Tổng Đàm, do đó bà có dịp được quen biết với nhiều vị tăng ni lui tới viếng thăm, đàm luận với Cố Phan. Sau này mẹ con xin quy y và cả gia đình đã được mẹ con và hoà thuận cùng nhau ở Phan đến đời. Tuy cả gia đình theo đạo Phật nhưng riêng con thì chỉ là lòng non-pratiquant mà thôi. Vì con trở nên thành tín ở miền Nam cho nên có quan niệm rất cởi mở, bên bè cả con có nguyện vọng theo Công Giáo, có nguyện vọng theo Phật giáo, có nguyện vọng theo Tin Lành, có nguyện vọng theo Cao Đài và cũng có nguyện vọng theo Hoà Hảo v.v., tuy nhiên chúng con không bao giờ phê bình hay thảo luận về bất cứ một tôn giáo nào.

Với Đức Cha quay sang chuyện khác: -À, hôm qua Ông Mục Nguyễn cũng còn cho tôi biết chính anh là người đã khuyên Đức Tá S. không nên ra làm việc trong Tổng Thích Thiên. Tôi nghe nói ông S. là người rất tốt, ngoài này cả hai bên Phật giáo và Công giáo đều rất có cảm tình, nhưng là phía bên Công giáo, thì sao anh lại khuyên ông ta như vậy?

Tôi cười khúc khích, phân trần: -Thưa Đức Tổng, chuyện ông Đức Tá S. tốt chứ không nên ra Huế làm việc trong Tổng Thích Thiên là quyết định của ông ấy chứ con có trách nhiệm gì đâu? Sự thật thì khi nghe tin sự việc xảy ra như làm việc trong Tổng Thích Thiên, ông ấy có hoài nghi về con và con đã phân tách những yếu tố tốt và xấu để ông ấy quyết định: tuy ông là người Công giáo nhưng ông nói cả ông là Phật tử, lòng là bên rất thân với Hoà Thuận Tổng Thích Đôn Hậu, do đó mà bên Phật giáo rất có cảm tình với ông; ngược lại ông thay thế là Đức Tá Lê Văn Thân, một sĩ quan theo Thiên Chúa giáo và là người miền Bắc nhưng lại vô cùng khôn khéo cho nên rất được lòng bên Phật giáo và giới sinh viên trẻ; vậy cả Đức Tá S. lại có liên hệ hàng ngày với gia đình cả Tổng Thích Tổng Ngô Đình Diệm và nhất là yếu tố khi Đức Tá S. tốt Hoa Kỳ trở về Việt Nam vào cuối tháng 10 năm 1963, ông ra Huế thăm gia đình đúng vào lúc cuộc đảo chánh xảy ra, chính ông là người đã đưa ông Ngô Đình Diệm tới Phan Cam đến Dòng Chúa Cứu Thế để trốn nấp...

Sau khi đưa ra những yếu tố đó, con có nói với Đức Tá S. rằng khi bình yên vô sự thì chúng ta có sao, nhưng khi có một vài sự kiện xảy ra nào đó, liệu sinh viên Huế có đứng yên cho Đức Tá S. và liên hệ cả ông với gia đình Tổng Thích Tổng Ngô Đình Diệm hay không? Liệu ông có tránh khỏi việc bị lên án là “Con Lao ác ôn” hay không? Ngoài ra, Huế là địa bàn hoạt động của nhiều đảng phái chính trị, liệu ông có đủ khả năng và kinh nghiệm để làm việc ở lòng tốt của các đảng phái đó hay không?

Về những việc đi làm binh nghiệp, Tổng Thích Nguyễn Văn Thiệu từng nghiên cứu khoá 1 trường Sĩ Quan Huế, Đức Tá S. từng nghiên cứu khoá 2; khi Trung Tá Nguyễn Văn Thiệu làm Chủ Huy Trưởng trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt thì Thiệu tá S. làm Chủ Huy Phó; khi sang Hoa Kỳ thay thế cho Trung Tá Cao Văn Viên làm Tùy Viên Quân Lực thì ông S. cũng đã mang cấp bậc Trung Tá, bây giờ ông Cao Văn Viên làm Đức Tổng Thích còn ông S. thì chỉ mới có Đức Tá, như vậy thì đi giữ chức vụ

tôn trọng có gì hay không cho cuộc đời bình nghiệp, nhất là ông biết rõ rằng ông sẽ không bao giờ được cõ vào chức vụ tôn trọng sự đoàn kết lên tôn trọng?

Thưa Độc Tôn, sự thất thì con cháu có đưa ra những yêu cầu và tôn trọng không đi làm tôn trọng là quy tắc của Đệ Tá S. Cách đây hai hôm, con có được Ôn Thích Mục Nguyễn kêu lên chùa để hỏi về chuyện này và bố Ôn la cho mặt tròn. Ôn nói rằng con là người Phật giáo mà lại đi “hỏi” Phật giáo vì đã khuyên Đệ Tá S. không nên đi làm tôn trọng Hu. Con cũng đã giải thích mọi sự về yêu cầu Ôn nghe và sau đó thì Ôn đã thông cảm rồi.

Bây giờ Độc Tôn hỏi thì con cũng xin trình bày về yêu cầu quy tắc tôn trọng tôn trọng không đi làm tôn trọng hoàn toàn là do Đệ Tá S. quy tắc tôn trọng.

Độc Cha suy nghĩ mọi thứ rồi nói với tôi: -Thất ra thì ngoài này ai yêu cũng đưa ra tôn trọng khi nghe tin Đệ Tá S. được cõ thay thế Đệ tá Thân làm tôn trọng vì ông S. là người nổi tiếng là do được và trong sách, do đó khi nghe tin ông tôn trọng thì ai cũng thất vọng. Bây giờ nghe anh nói thì tôi mới biết có những nguyên nhân bên trong về yêu cầu và tôi cũng thông cảm với ông Đệ tá S. vì quy tắc tôn trọng về thất là sáng suốt. (Sau khi tôn trọng không nhận chức tôn trọng Thà Thiên, Đệ Tá S. được bổ nhiệm làm Tùy Viên Quân Lực tại London và hiện nay đang làm Thứ Sáu tại London, Anh Quốc.)

Sau mọi thứ về chuyện này, ông Độc Cha quay sang hỏi tôi về mọi thứ khác: -Anh ở Sài Gòn chức là biết nhiệm vụ tình hình chính trị. Ở đây rất gần gũi tuy nhiên, đi xuống dân ở đây lo ngại nhất là liệu Cộng sản có xóa quân đội công vào miền Nam qua yêu cầu 17 hay không?

Tôi thưa với Ngài rằng hiện nay có bên phe Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng Hòa, Cộng sản Bắc Việt và Mục Tôn Giỏi Phóng miền Nam đang tham gia hòa đàm tại Paris. Cộng sản nắm được mọi thứ để đi tìm chiến lược, đó là ai cũng biết Hoa Kỳ đã quy tắc rút quân đội năm 1969 và quân số Hoa Kỳ tại miền Nam càng ngày càng giảm, họ đang giao hết gánh nặng chiến tranh cho Việt Nam qua những tình hình Việt Nam hoá chiến tranh. Chỉ trong vòng hai năm, Nixon đã rút tay trên những triu quân xuống còn có khoảng 150,000 và về yêu cầu thì Cộng sản Bắc Việt đã thấy rõ là Hoa Kỳ đang thay đổi chính sách, tôn trọng đưa trực tiếp trên chiến trường về Cộng sản, họ đã để cho VNCH thay thế vai trò đó và họ chỉ còn chú trọng đến giải pháp thuyết tại Paris mà thôi, đi xuống đó có nghĩa là rất có thể các lực lượng Hoa Kỳ sẽ không can thiệp vào Cộng sản mà các cuộc tấn công tại miền Nam.

Nếu Cộng sản tin tưởng vào số tính toán đó thì rất có thể họ sẽ mất cuộc tấn công để quy mô qua yêu cầu 17 và trong trường hợp đó, nếu không có sự can thiệp của Hoa Kỳ thì lực

trao cho nhiám vá Tổng Giám Mục Tổng Giáo Phán Huế, trong tráng háp Công sán chiám đác thành phá này thì tôi sá lái vái giáo dân vì tôi là “ngái chá chắn” của họ. Một trong ba châm ngôn của Dòng Tiáu Đá là Vâng Lái và tôi sá vâng theo nháng lái dạy của Tòa Thánh, đó là phái sáng bên cạnh giáo dân để háng dán giáo dân trong nháng cán nguy hiểm.

Trong báã cám tráa thân mật sau hơn mười năm cách biệt, Đức Cha đã dành cho tôi sự âu ái và cảm tình như thá nào ở Công Thá và khi tôi biệt Ngài biệt tôi phái cho Ngài đi chung sự đi ná thoái để Ngài liên lạc với tôi vào Sài Gòn. Ngài cũng biệt tôi phái há là khi nào có dịp ra Huế thì phái đến thăm Ngài.

Vào khoảng năm 1974, một hôm tôi nhận được điện thoại của Ngài mà tôi ngày hôm sau đến gặp Ngài ở Tòa Tổng Giám Mục Sài Gòn trên đường Phan Đình Phùng. Sau khi chào hỏi, tháy tôi cẩn thận Ngài chăm chú, Đức Cha bèn hỏi tôi: -Tôi có gì nói mà anh cẩn thận chăm chú như vậy?

Tôi thưa với Ngài: -Thưa Đức Tổng, con muốn xem Đức Tổng “đá” của nào?

Ngài cẩn thận hỏi tôi: -À! Vậy là anh cũng có nghe mấy ông nhà báo ở bên Rô-ma gọi tôi là vị “Giám mục Đá” phải không?

Năm đó Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền sang La Mã tham dự Tháng Hội Tổng Giám Mục Thế Giới và khi được mời ký giấy ngoái quốc hội rằng “Có đủ quyền nói rằng Công sán Bác Việt sự chiám trán miền Nam, Ngài nghĩ sao về Công sán Việt Nam?” thì Ngài trả lời rằng: “Là giám mục Công giáo, tôi không bao giờ chấp nhận chấp nhận nghĩa Công sán, nhưng ngái Công sán Việt Nam cũng là ngái anh em của tôi.” Vì tráng nhá vậy cho nên có một sự ký giấy ở Rô-ma đã gọi Ngài là “Vá Tổng Giám mục Đá.”

Tôi không nhớ báo chí Sài Gòn có đăng tin đó hay không nhưng tôi có được tin đó do hãng thông tin Reuters đăng trên télétype (vián nán) cho nên được biết chuyện này.

Đức Cha Điền hỏi tôi: -Anh nghĩ sao khi tôi nói rằng “...ngái Công sán Việt Nam cũng là anh

em của tôi”?

Tôi trả lời: -Thưa Đức Tổng, ngài là dân miền Nam chúng ta tuy chúng tôi Công giáo nên chúng ta vẫn xem ngài là ngài miền Bắc, kể cả ngài Công giáo, đầu là ngài Việt Nam, tức là đầu là anh em với nhau cả. Đức Tổng nói như vậy thì chúng tôi có gì là không đúng. Tuy nhiên, vẫn đúng là ngài Công giáo miền Bắc có xem ngài miền Nam chúng ta, nhất là ngài Công giáo miền Nam, là anh em của họ hay không? Vào năm 1946, gần một năm sau khi Công giáo Việt Minh giải phóng Thủ Đức và Thủ Đức thì ông Hồ Chí Minh đã trả lời như thế này: “Thủ Đức là một người yêu nước, tôi đã khóc vì cái chết của ông ta. Tuy nhiên, tất cả ngài ai không đi theo đường ngài tôi do chúng tôi đã hoạch định thì chúng tôi cần phải tiêu diệt.” Vậy thì ngài Công giáo, họ không có anh em với ngài Công giáo không cùng một hàng ngũ với họ, do đó khi Đức Tổng nói rằng “là giám mục Công giáo, tôi không chấp nhận chia rẽ Công giáo” tức là không theo đường ngài tôi cả họ thì làm sao mà họ lại xem Đức Tổng và ngài Công giáo là anh em của họ được?

Đức Cha Điền suy nghĩ một hồi rồi nói với tôi: -Anh còn nhớ cách đây mấy năm tôi có nói với anh rằng ngài Việt Nam Công giáo chia thành phái Huân thì tôi sợ ngài Công giáo dân vì sợ ngài Công giáo là bạo lực cho giáo dân, là chia rẽ ngài Công giáo đau đớn ngài Công giáo. Tòa Thánh đã ra lệnh cho các linh mục và giám mục là phải luôn luôn làm nhiệm vụ chặn dứt con chiên dù trong bất cứ hoàn cảnh nào thì tôi luôn luôn vâng lệnh ngài Công giáo Tòa Thánh, tôi sợ ngài Công giáo dân, dù họ có xem tôi không phải là anh em thì tôi vẫn sợ ngài Công giáo thi hành nhiệm vụ và trách nhiệm do ngài Công giáo giao phó. À, nhân tiện tôi cũng cảm ơn anh đã đề cập đến hai vị Hồng Y Stephan Wyszynski, Tổng Giám Mục Varsovie, và Hồng Y Joseph Mindszenty, Tổng Giám Mục Giáo Hội Hung Gia Lợi. Trong thời gian ở Rô-ma, tôi đã có cơ hội tìm hiểu và cuộc đời của hai ngài và nhớ đó đã có đức mẹ tôi khái niệm về chính sách của Công giáo đối với ngài Công giáo Đông Âu.

Sau một hồi chuyßn vßn, Đức Cha nói với tôi: -Này anh giáo sư, sao anh lại đầu tôi hai chuyện: một là anh không cho tôi biết anh đang làm việc ở đâu, hai là anh không nói cho tôi biết anh là bạn của Linh Mục Raymond de Jaegher!

Tôi thưa với Đức Cha: -Thưa Đức Tổng, về chuyện công việc thì con quan niệm rằng là một quân nhân, con không có quyền chọn lựa, con phải phục vụ bất cứ đơn vị hay cơ quan nào mà quân đội chỉ định mà thôi. Số dĩ con không trình với Đức Tổng nếu con làm việc là vì con biết Đức Tổng không có mối cảm tình với ông “sếp” của con, do đó muốn gì cho mối liên hệ với Đức Tổng thân tình và tất cả phải mãi mãi như xưa cho nên con đã không nói, không nói vì Đức Tổng không hề định chế không phải là đầu Đức Tổng. Còn chuyện Cha De Jaegher thì con

không nói vì n u t d ng nói ra thì ch ng hoá ra r ng con khoe v i Đ c T ng v s quen bi t này hay sao?

Đ c Cha Đ n nói v i tôi: -Tôi r t thích b n tính khiêm t n c a anh, n u Đ c T ng Sài Gòn không nói ra thì tôi có bi t gì đâu! Đ c T ng Sài Gòn nói v i tôi r ng Cha De Jaegher r t thích anh và khen ng i anh nhi u l m. Đ c T ng Sài Gòn cũng r t có c m tình v i anh. K ra thì cũng th t là l lũng, m t ng i không ph i là Công giáo nh anh mà i quen bi t thân tình v i c hai v t ng giám m c Hu và Sài Gòn cùng v i m t linh m c n i ti ng ng i M n ã! Sao anh i quen Cha De Jaegher?

Tôi th a v i Ngài: -Cha Raymond de Jaegher là m t nhân v t n i ti ng, tác gi nh u cu n sách trong đó có hai cu n r t n i ti ng t i Việt Nam, đó là “K N i Thù” (The Enemy Within) và cu n “V Binh Đ ” (Red Guards). Tru c năm 1963, Ngài là c v n v C ng s n cho T ng Th ng Ngô Đình Di m và T ng Th ng T ng Gi i Th ch, m t ng i n i ti ng nh v y thì làm sao mà con có tham v ng đ c quen bi t? Nhân d p tham d m t h i ngh Đ ài B c, con đ c gi i thi u v i Cha Jaegher r i sau đó, Việt Nam C ng Hoà đ c y nhi m ph trách m t nguy t san b ng Anh ng mà h i Đ Nh t C ng Hoà do chính Cha Jaegher làm ch nhi m. Con là ng i đ c ch đ nh ph trách ph n bài v c a nguy t san đó, cho nên v sau, m i l n Cha Jaegher sang Sài Gòn, Ngài th ng trú ng t i Toà T ng Giám M c và liên l c v i con v công vi c, do đó mà tr nên thân tình. Con đ c may m n quen bi t v i Đ c T ng Sài Gòn cũng là nh s gi i thi u c a Cha de Jaegher.

Đ c Cha Đ n quay sang h i tôi v chuy n khác: -Anh đ n thăm tôi nh th này, n u “ông s p” c a anh mà bi t đ c thì anh có ng i gì không?

Tôi không ng n ng i tr l i: -Th a Đ c T ng, con đ c quen bi t v i Đ c T ng c ch c năm tr c khi v làm vi c đ i quy n “ông s p”, b i v y n u ng i thì con đã không đ n và nay con đã đ n thì ch ng có e ng i gì c .

Vào th i gian đó có m t b n tuyên ngôn ch ng tham nhữ ng do m t s linh m c ký tên đ c ph bi n t i Sài Gòn và nhân d p g p Đ c T ng Giám M c, t i m o mu i h i Ngài: -Nhân ti n con xin đ c phép h i Đ c T ng v m t v n đ th i s có liên quan đ n Giáo H i Công giáo Việt Nam. Con đã đ c đ c B n Tuyên Ngôn Ch ng Tham Nhữ ng Và T Đoan Xã H i c a Hàng Linh M c Việt Nam công b t i nhà th Tân Sa Châu ngày 18 tháng 6 năm 1974, do 301 v linh m c ký tên. Con không th y tên c a hai Đ c T ng trên b n tuyên ngôn này, tuy nhiên nhân d p đ c g p Đ c T ng, con xin phép h i: Đ c T ng có đ c h i ý ki n v B n Tuyên Ngôn này hay không?

Sau m t h i tr m ngâm, Đ c Cha h i i tôi: -Anh có nghĩ r ng tôi ng h B n Tuyên ngôn này?

Tôi trả lời: -Thưa Độc Tôn, trong bản tuyên ngôn này không có tên hai vị Tôn Giáo Giám Mục Sài Gòn và Huế, tuy nhiên theo chỗ con biết thì các vị linh mục này đã dấn vào tinh thần của Lá Thờ Chung Của Hội Độc Tôn Giám Mục Việt Nam ngày 29 tháng 9 năm 1973 và Bản Tuyên Ngôn Của Hội Độc Tôn Giám Mục ngày 10 tháng 1 năm 1974. Có hai vị Tôn Giáo Giám Mục cùng với tất cả các vị giám mục khác đều có ký tên vào trong hai bản văn này. Nhờ vậy thì mặt cách gián tiếp, các vị lãnh đạo Giáo Hội Công Giáo Việt Nam coi như là đã đồng ý với tinh thần của bản tuyên ngôn của 301 vị linh mục?

Độc Tôn hỏi tôi: -Bây giờ tôi hỏi anh: Lá Thờ Chung và Bản Tuyên Ngôn của Hội Độc Tôn Giám Mục có mang lại những hậu quả nào không?

Tôi trả lời: -Thưa Độc Tôn, cả hai bản văn này đều có phần bị nhận là hoàn chỉnh vì ít được báo chí đăng tải, do đó có rất ít người biết đến, kể cả một số linh mục nổi tiếng như L.M. Huỳnh Văn Nghi (sau này là giám mục) cũng không hề được biết. Tuy nhiên, có một người nói rằng vị Tôn Giáo Nguyễn Văn Thiệu cũng chính phần, thay thế bản văn tôn giáo cũng như là giảng dạy một số sĩ quan cao cấp trong đó có cả hai vị tôn giáo tại miền Vùng 4 và Vùng 2 gần đây, mặt phần là do họ ưa chuộng cả hai bản bản tuyên ngôn này. Nhờ vậy thì hai bản tuyên ngôn của Hội Độc Tôn Giám Mục cũng đã mang lại kết quả tốt vì cuộc sống của Tôn Giáo Thiệu, tuy chỉ là một phần nhỏ, nhưng cũng được nhiều người hoan nghênh.

Độc Tôn hỏi tôi: -Tôi biết anh rất tôn trọng nguyên tắc “phân quyền giữa nhà nước và giáo hội” nhưng trong trường hợp hai bản tuyên ngôn này, anh có nghĩ rằng Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, trong đó có tôi, đã vi phạm vào nguyên tắc này hay không?

Tôi thưa: -Thưa Độc Tôn, ngày xưa con vẫn luôn tin rằng chỗ trích Giám Mục Ngô Đình Thục vì ông đã làm đúng với thẩm quyền của Tôn Giáo Ngô Đình Diệm để làm những điều có lợi cho riêng cá nhân của ông. Độc Tôn cũng biết rằng xưa thôn giáo nói “Quyền gia đình vong, thôn phu hủu trách”. Sau Hiệp Định Paris, tình trạng chính trị, kinh tế và nhất là quân sự càng ngày càng suy sụp thì miền Nam và do đó, tất cả mọi công dân đều phải có trách nhiệm nói lên tiếng nói của mình để chính quyền phải sai lầm sai lầm, khuyếch trương những sai lầm, khuyếch trương những sai lầm, khuyếch trương những sai lầm. Con nghĩ rằng những bậc tu hành, dù thuộc bất cứ tôn giáo nào, trường hợp hết cũng là công dân của nước Việt Nam Cộng Hòa và do đó họ có bổn phận phải nói lên tiếng nói của họ để cứu nước. Họ lên tiếng vì quyền lợi của đất nước, vì quyền lợi của toàn dân chứ không phải vì quyền lợi cá nhân họ, do đó con không nghĩ rằng các vị giám mục và linh mục đã vi phạm vào nguyên tắc “phân quyền giữa nhà nước và giáo hội.”

Đức Tổng Giám Mục kể lại: -Tôi nghĩ rằng anh cũng cùng một chí hướng với tôi và rất cảm ơn anh đã thông cảm với tôi trong hoàn cảnh khó khăn này: dù là Tổng Giám Mục nhưng trước hết tôi là một người công dân Việt Nam. Tôi xin anh đức lòng khoan hồng ân trong Lời Tuyên Bố trong buổi họp báo hồi tháng 6 năm 1974 để hiểu rõ hơn về lập trường của cá nhân tôi.”

Vì sau tôi tìm được Lời Báo Tuyên Ngôn của 301 vị linh mục ngày 18 tháng 6 năm 1974 tại Nhà Thờ Tân Sa Châu thì đoán kết nguyên văn như sau:

“...Hiến pháp Việt Nam Cộng Hoà đã long trọng công nhận khi ghi vào Điều 1 Khoản 2 như sau: “Chức quyền Quốc gia thuộc về toàn dân.”

“Mục đích đầu tiên, chúng tôi không muốn gây xáo trộn, biến quốc gia đã chịu quá nhiều xáo trộn. Chúng tôi chỉ muốn lên tiếng cảnh tỉnh vì sự sống còn của dân tộc để chính quyền chấp hành đúng sai, thay đổi hoàn toàn chính sách và nhân sự để tránh sụp đổ trước khi quá muộn. Nếu không chịu sự sai lầm cho đất nước này lâm vào cảnh mất vọng thì chức của Quân Dân không chịu cúi đầu cam chịu làm việc hy sinh mãi mãi cho một thiểu số tham nhũng không còn biết đến Dân Tộc và Tổ Quốc là gì nữa. Khi này, cùng một biến, nhưng gì phải xảy ra sự xảy ra, ngoài ý muốn của chúng tôi, biến như Thánh Thomas d’Aquin đã nói:

“Chính Quyền Đã Phẫn Nộ!”

Sau đó, đến khoảng tháng 3 năm 1975, chỉ vài ngày sau khi Cộng sản tiến công Ban Mê Thuột, tôi nhận được tin tức của Đức Tổng Giám Mục mà tôi đến gặp ông. Ngài nói với tôi: -Tôi muốn gặp anh vì tôi đang tìm một cách trở về Huế ngay. Ai cũng biết là chúng tôi thì muốn, Cộng sản Bắc Việt sẽ tiến công vào Vùng I và trong trường hợp đó, chính anh trước đây cũng đã nói với tôi rằng chúng ta không được sợ hãi Huế. Tôi phải trở về Huế trước khi thành phố này biến mất vì như tôi đã nói với anh trước đây, tôi muốn cho giáo dân thấy rằng giáo hội luôn luôn bên cạnh họ, luôn luôn bảo vệ đời sống tinh thần của họ và luôn luôn chia sẻ với họ mọi nỗi thống khổ của họ... Là người Kitô hữu, tôi có nhiệm vụ phải thi hành sự mệnh mà Giáo Hội giao phó cho tôi, đó là sống chết vì con chiên. Tôi muốn gặp anh là để tạ ơn ngài vì ngài đã từng quen biết nhau hơn mười năm trước, người mà tôi đã dành nhiều cảm tình và sự quý mến từ ngày còn ở Cần Thơ...

Tôi nhìn Đức Cha Điền, nghe ngài nói vì xúc động. Một lúc sau, tôi ngập ngừng thưa với Ngài:

-Thưa Đức Tổng, con muốn xin Đức Tổng ban cho con một đức ân.

Ngài nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên rồi hỏi: -Xưa nay có bao giờ anh xin tôi một ân huệ nào đâu?

Tôi nhìn Ngài rồi nói: -Con là người nghèo khổ nên mới xin Đức Tổng ban cho một ân huệ, đó là cho con được phép hôn nhân của Đức Tổng!

Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền nhìn tôi thật lâu rồi đưa tay ra, tôi quỳ xuống hôn lên chiếc nhẫn giám mục của Ngài rồi cúi đầu trong đời. Tôi cảm nhận được xúc động như người được một người rành rọt và nghiêm ngặt nói với Ngài: -Thưa Đức Tổng, được Đức Tổng dành cho niềm vui sống ái trong bao nhiêu năm qua là một điều vô cùng vinh dự cho một người thầy giáo như bé học sinh Trần Xuân và con xin Đức Tổng nhân dịp đây lòng biết ơn chân thành của con. Con chúc cho Đức Tổng được nhiều sức khỏe và hạnh phúc của Thiên Chúa để hoàn thành sứ mệnh của Giáo Hội giao phó trong những ngày khó khăn sắp tới...

Đó là lần cuối tôi gặp Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền. Tôi viết bài này theo lời yêu cầu của một số bạn bè và cầu học sinh của tôi ở Trần Xuân vì tất cả chúng tôi, mọi người ai ai cũng đều kính mến và kính trọng vị giám mục tiên khởi của giáo phận Trần Xuân, một con người mà tất cả mọi người dân Trần Xuân không phân biệt tôn giáo đều yêu mến và kính trọng.

Tôi viết bài này với lòng hoài niệm vô cùng trân quý về một thời xưa cũ cách đây đúng một thế kỷ, tình cờ may mắn được quen biết với một người “lao động” đạp xe ba bánh, một người “lao động” làm thợ hồ ở Tây Đô rồi sau đó trở thành một vị giám mục, rồi từng giám mục của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam. Ông đã sống trên vẻ chiêm ngôn của Dòng Tiệp Đức mà ông gọi là “Dòng hèn mọn”, đó là sự nghèo khổ, sự thanh khiết và sự vắng lặng.

Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền đã sống trên cuộc đời với sự nghèo khổ, sống với sự thanh khiết và sống với sự vắng lặng đời với Giáo Hội.

Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền đã từng trải đời trong sự nghèo khổ, từng trải đời trong sự thanh khiết của một bậc chân tu và đã từng trải đời trong sự vắng lặng và đã hoàn thành sứ mệnh mà Giáo Hội đã giao phó: với Chúa Chấn Phái sống chết với Con Chiên.

Đức Tổng Giám Mục c Nguyễn Kim Đỉnh

Tác Giả: Trán Đông Phong / Đàn Chim Việt
Thứ Bảy, 09 Tháng 1 Năm 2010 12:06

Đức Tổng Giám Mục c Nguyễn Kim Đỉnh đã từng tuyên bố rằng “Là giám mục Công giáo, tôi không bao giờ chấp nhận chức nghĩa Công sứ, nhưng người Công sứ Việt Nam cũng là người anh em của tôi,” nhưng Công sứ Việt Nam sau năm 1975 lại không xem Ngài là anh em, họ xem Ngài là kẻ “phản động” và họ quả là Ngài đã bỏ họ để đi về Sài Gòn vào ngày 8 tháng 6 năm 1988.

Ngài đã được Đức Giáo Hoàng John Paul II phong tặng danh hiệu “Vị Giám Mục Uy Dũng.”

Đi về Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, Đức Giám Mục c Nguyễn Kim Đỉnh không những chỉ là một vị Giám Mục Uy Dũng mà còn là một vị Thánh Tử Đạo.

Đi về người người Miền Nam, Đức Giám Mục c Nguyễn Kim Đỉnh lại là một vị Anh Hùng vì vì cách là một công dân Việt Nam, Ngài đã không sợ nạn an nguy của bản thân khi dám công khai đứng lên chống lại bạo quyền Công sứ để đòi hỏi cho toàn thể nhân dân Miền Nam Việt Nam có được quyền Tự Do Tín Ngưỡng và Quyền Làm Người.